

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Lã Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Nh (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1970 tại NB. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 169, đường TQ, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh NB. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C (Đã chết) và bà Nghiêm Thị B; có chồng Lê Đức H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Ngày 27/12/2017, Ủy ban nhân dân phường NS ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 27/12/2017; bị tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 28/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; “có mặt”.

2. Họ và tên: Bùi Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại NB. Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 119, đường TQ, phố HP, phường NS, thành phố NB, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, con bà Nguyễn Thị Tr; có vợ Bùi Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án (02): Bản án số 99/HSST ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền

5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 03/02/2020. Bản án số 93/2020/HSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xử phạt 21 tháng tù giam và phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 28/7/2021; tiền sự: Không; nhân thân (02): Bản án số 45/HSST ngày 23/10/2000 của Tòa án nhân dân thị xã NB, tỉnh NB xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 39/HSST ngày 10/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh NB xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 10 năm 2021 đến ngày 28 tháng 10 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay; “có mặt”.

3. Họ và tên: Lê Văn H1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại YK. Nơi cư trú: Thôn Y4, xã KC, huyện YK, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L1 và con bà Trần Thị H2 (Đều đã chết); có vợ Trần Thị Ngọc D và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK quyết định khởi tố bị can số 136/QĐ-CQĐT khởi tố về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 19 và ngày 20/10/2021 tại thôn Y4, xã KC, huyện YK, tỉnh NB; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 10 năm 2021 đến ngày 28 tháng 10 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 15/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB; “có mặt”.

4. Họ và tên: Nguyễn Mạnh Ch (Tên gọi khác: M), sinh năm 1982 tại NĐ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố C, phường NB, thành phố NB, tỉnh NB; Nơi cư trú: Thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh Th (Đã chết) và bà Phạm Thị Đ; có vợ Đỗ Thị L2 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 10 năm 2021 đến ngày 28 tháng 10 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Minh T “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/10/2021, Nh gọi điện thoại rủ S và Ch đến nhà Nh tại số nhà 169, đường TQ, phố NT, phường NS, thành phố NB chơi, uống nước. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày S, Ch đến nhà Nh, cả nhóm ngồi chơi, uống nước tại phòng khách. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H1 đến

nhà Nh chơi và ngồi chơi, uống nước cùng Nh, S, Ch. Cả nhóm ngồi chơi được khoảng 20 phút thì Nh nói “Chúng mày có đánh phỏm thì vào đi”; S, Ch, H1 hiểu ý là Nh rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Phỏm” nên đồng ý. Cả nhóm đi vào phòng ngủ tầng 1, lúc đó trong phòng có một tấm thảm đã được trải sẵn và sử dụng bộ tú lơ khơ có sẵn trong phòng để đánh bạc. Nh, S, H1, Ch thống nhất hình thức đánh “Phỏm” như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài chia cho 04 người chơi, người chia bài được 10 lá bài, mỗi người còn lại được 09 lá bài, đánh lần lượt theo vòng tròn, ai chia bài được đánh trước 01 lá bài, người đánh kế tiếp có thể ăn lá bài người trước đánh để tạo thành “Phỏm”, nếu không ăn thì bốc 01 lá bài mới. Một “Phỏm” là 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc liền nhau cùng chất rô, cơ, nhép, bích; người chơi được 03 phỏm là “Ù”, người chơi không có phỏm nào là “Cháy”, người chơi bị ăn lá bài đánh ra ở vòng cuối cùng trước khi kết thúc ván bài là “Chốt hạ”, người chơi bị ăn 03 lá bài trong cùng 1 ván là “Ù đèn”. Khi 04 người chơi đánh được 04 lá bài thì kết thúc ván bài, người chơi sẽ tính điểm theo tổng số lá bài còn lại, ai ít điểm nhất thì thắng và được ăn tiền của người về nhì là 100.000 đồng, người về ba là 200.000 đồng, người về cuối cùng là 300.000 đồng. Người nào “Ù” sẽ được số tiền 500.000 đồng của những người còn lại, người bị “Cháy” sẽ trả cho người thắng số tiền 400.000 đồng; người bị ăn chốt hạ sẽ trả cho người ăn chốt hạ số tiền 400.000 đồng; người bị “Ù đèn” sẽ trả cho người được ù đèn số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi thống nhất hình thức chơi và mức được, thua của từng ván bài; Vũ Thị Nh sử dụng số tiền 1.300.000 đồng, Bùi Văn S sử dụng số tiền 5.000.000 đồng, Lê Văn H1 sử dụng số tiền 4.600.000 đồng, Nguyễn Mạnh Ch sử dụng số tiền 1.745.000 đồng để đánh bạc. Nh, S, H1, Ch đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì có ông Phạm Minh T là bạn của Nh đến chơi, Nh ra mở cửa cho ông T vào, dặn ông T chốt cửa rồi Nh quay vào nhà trước, khi ông T đang chốt cửa thì Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố NB phối hợp với Công an phường NS kiểm tra, phát hiện thấy lực lượng chức năng Nh chạy vào phòng ngủ cất tiền Nh đang sử dụng đánh bạc lên kệ để đồ cạnh giường ngủ rồi đem bộ bài tú lơ khơ ra vớt ra rãnh thoát nước phía sau nhà; S cầm tấm thảm ngồi đánh bạc ở khu vực bếp; S, Ch, H1 vơ toàn bộ số tiền đánh bạc trước mặt cất giấu vào trong người. Tổ công tác thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm kích thước (1,8x2)m màu xanh, tổng số tiền 31.250.000 đồng trên kệ để đồ, trên giường ngủ và trong người S, Ch, H1. Ngoài ra còn thu giữ của Vũ Thị Nh 01 ví da màu nâu không nhãn hiệu, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus lắp sim số 0968.205.262; thu giữ của Bùi Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lắp sim số 0948.955.135; thu giữ của Nguyễn Mạnh Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus lắp sim số 0368.897.897.

Quá trình điều tra vụ án xác định tổng số tiền Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch sử dụng để đánh bạc là 12.645.000 đồng và mức độ thắng thua của từng người từ khi đánh bạc cho đến khi bị bắt cụ thể như sau: Vũ Thị Nh sử dụng số tiền 1.300.000 đồng, khi bị bắt thua 600.000 đồng; Bùi Văn S sử dụng số tiền 5.000.000 đồng, khi bị bắt thắng số tiền 300.000 đồng; Lê Văn H1 sử dụng

số tiền 4.600.000 đồng, khi bị bắt thắg số tiền 900.000 đồng; Nguyễn Mạnh Ch sử dụng số tiền 1.745.000 đồng, khi bị bắt thắg số tiền 3.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố Vũ Thị Nh, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; Bùi Văn S về tội “Đánh bạc” theo điểm d, khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Bị cáo Vũ Thị Nh giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh bố mẹ chồng bị cáo là ông Lê Minh Tính và bà Nguyễn Thị Nhân được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 36 đến 42 tháng tù; được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 03 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ; phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 03 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án; phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị Nh từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Ch từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.645.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 tấm thảm xóp kích thước (1,8x2)m màu xanh.

Trả lại cho các bị cáo số tiền không sử dụng để đánh bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Trả lại bị cáo Vũ Thị Nh số tiền 13.570.000

đồng, trả lại bị cáo Bùi Văn S số tiền 5.005.000 đồng, trả lại bị cáo Lê Văn H1 số tiền 30.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộ các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25/10/2021 tại phố NT, phường NS, thành phố NB; Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “Phỏm” thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 12.645.000 đồng. Các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch đều có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sá phạt nhau bằng tiền, riêng bị cáo Bùi Văn S đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Vũ Thị Nh, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Văn S phạm vào tội đánh bạc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Vị trí, vai trò: Vụ án không có sự bàn bạc, phân công từ trước, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Thị Nh là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch khi được rủ chơi đánh bạc thì tích cực hưởng ứng, tham gia đánh bạc ngay, căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Bùi Văn S, bị cáo Lê Văn H1 giữ vai trò thứ hai; bị cáo Nguyễn Mạnh Ch giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Thị Nh, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch thành khẩn khai báo. Bị cáo Vũ Thị Nh có bố mẹ chồng là ông Lê Minh Tính và bà Nguyễn Thị Nhân được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, các bị cáo Vũ Thị Nh, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Nh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh, văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã nhận thức rõ việc rủ rê, tụ tập đánh bạc là vi phạm pháp luật, song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, mặc dù mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 93/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB, vừa tái hòa nhập cộng đồng nhưng bị cáo không biết rút ra bài học cho bản thân, ăn năn, hối lỗi để tu dưỡng, rèn luyện, sống lương thiện, giúp ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo Lê Văn H1 thực hiện hành vi phạm tội trong khi đang bị điều tra về hành vi đánh bạc vào ngày 19 và 20/10/2021; chứng tỏ bị cáo Bùi Văn S, bị cáo Lê Văn H1 có ý thức coi thường pháp luật, coi thường quy tắc của cuộc sống xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung để tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung

Bị cáo Vũ Thị Nh là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đánh bạc, nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc ít nhất, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Ch tham gia với vai trò cuối trong vụ án, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền 31.250.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm xóp màu xanh; thu giữ của Vũ Thị Nh 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus lắp sim số 0968.205.262; thu giữ của Bùi Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lắp sim số

0948.955.135; Thu giữ của Nguyễn Mạnh Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus lắp sim số 0368.897.897.

Xét thấy: 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus lắp sim số 0968.205.262 thu giữ của Vũ Thị Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lắp sim số 0948.955.135 thu giữ của Bùi Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus lắp sim số 0368.897.897 thu giữ của Nguyễn Mạnh Ch là các tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 tấm thảm xóp màu xanh là tài sản của bị cáo Vũ Thị Nh, đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo Nh không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 31.250.000 đồng đã thu giữ: Trong đó 12.645.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền 18.605.000 đồng là tài sản cá nhân của các bị cáo, không sử dụng để đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, cụ thể: trả lại cho bị cáo Vũ Thị Nh số tiền 13.570.000 đồng, bị cáo Bùi Văn S số tiền 5.005.000 đồng, bị cáo Lê Văn H1 số tiền 30.000 đồng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn S;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H1;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Nh;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Ch;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 25/10/2021. Phạt tiền bổ sung: 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 06 (Sáu) tháng tù, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 25 đến ngày 28/10/2021) bằng 03 (Ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt tiền bổ sung 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Nh 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 25 đến ngày 28/10/2021) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt tiền bổ sung 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Thị Nh được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Thị Nh cho UBND phường NS, thành phố NB, tỉnh NB là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường NS trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Ch 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.645.000 (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng đã thu giữ của các bị cáo.

- Trả lại: Bị cáo Vũ Thị Nh số tiền 13.570.000 (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng, bị cáo Bùi Văn S số tiền 5.005.000 (Năm triệu không trăm không năm nghìn) đồng, bị cáo Lê Văn H1 số tiền 30.000 (Ba mươi nghìn) đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền hiện đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh NB theo ủy nhiệm chi lập ngày 10/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm màu xanh kích thước 1,8 x 02 m.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB).

3. Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Thị Nh, Bùi Văn S, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/12/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- UBND Phường NS (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ SỰ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHÂN NÒA
PHẠM DIỆU OANH
(Đã ký)**

PHẠM DIỆU OANH

